

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 11 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh.
2. Ông Huỳnh Bình.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất B - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Đậu Đình Đ, tên gọi khác: không; sinh năm 1989, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: không xác định; nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đình T (không rõ năm sinh) và bà Dương Thị H (không rõ năm sinh); có vợ là Đinh Thị Diễm H1, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 07/6/2023 tại đoạn đường Đ thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Công an xã T, huyện V phát hiện, bắt quả tang đối tượng

Trần Trung K, sinh năm 1978; nơi thường trú: Tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Tang vật, tài sản tạm giữ: 01 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng đục (đã được niêm phong); 01 xe mô tô Airblade biển số 60B1-429.17.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 07/6/2023, Trần Trung K điều khiển xe mô tô AirBlade biển số 60B1-429.17 đến quán nước gặp Đậu Đình Đ hỏi mua 100.000 đồng ma túy loại Heroine. Đ nhận tiền và đưa cho K 01 đoạn ống hút bên trong chứa ma túy. K cầm ma túy ở tay trái, điều khiển xe mô tô về nhà mục đích sử dụng. Khi đến đoạn đường Đ, thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an xã T dừng xe kiểm tra, phát hiện tay trái của K có 01 đoạn ống hút bên trong chứa ma túy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Từ lời khai của Trần Trung K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt khẩn cấp Đậu Đình Đ, thu giữ của Đậu Đình Đ 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1096, số tiền 100.000 đồng bán ma túy cho K.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 12 giờ 50 phút ngày 07/6/2023, Trần Trung K đến ấp E, xã T, huyện V gặp Đậu Đình Đ và mua của Đ 01 bịch ma túy với giá 100.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy của Đ, trên đường về thì K bị lực lượng công an xã T tuần tra phát hiện bắt quả tang. Tại cơ quan công an Đậu Đình Đ1 đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình cho Trần Trung K như nêu trên. Ngoài Đ1 còn khai nhận, ngày 06/6/2023 tại xã T thì Đ1 còn bán cho Lê Thanh X, sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: Thôn X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận 01 bịch ma túy với giá 100.000đ. Qua làm việc, Lê Thanh X đã thừa việc mua ma túy của Đ1 để sử dụng như lời khai nhận của Đ1. Về nguồn gốc ma túy bán cho K và X, Đ1 khai nhận là của đối tượng tên là Đ2 đưa cho Đ1 để bán.

Căn cứ lời khai của Đậu Đình Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Văn Đ3. Tại thời điểm khám xét, Lưu Văn Đ3 đã bỏ trốn chỉ còn Nguyễn Thị L đang ở tại phòng trọ.

Kết quả khám xét đã thu giữ tang vật sau: 01 bịch nilong (dạng túi zip) bên trong có chứa 03 đoạn ống hút màu trắng đã hàn kín 02 đầu bên trong là ma túy (đã được niêm phong) và 01 cân tiểu ly.

Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Thị L và Lưu Văn Đ3 sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 2019, sau đó L phát hiện Đ3 sử dụng ma túy nên khuyên ngăn thì Đ3 hứa bỏ và phụ giúp L buôn bán dừa tại ấp E, xã T, huyện V. Tuy nhiên, sau đó Đ3 tái nghiện và thường tụ tập với Đậu Đình Đ và M (không rõ lai lịch) sử dụng ma túy trên gác trọ của vợ chồng L. Thấy nghi vấn tụ tập sử dụng ma túy nên L có hỏi Dương thì bị chửi và nói “việc của ai người đó làm” nên L không giám hỏi thêm. Đối với 03 tốp ma túy cơ quan công an thu giữ trong phòng trọ thì L

khai không phải của L mà L nghi vẫn là của Đ4. Tiến hành xét nghiệm kết quả, Lựa âm tính với chất ma túy.

Đậu Đình Đ khai nhận, hàng ngày ngoài việc phụ Lựa buôn bán dứa thì Đ còn được Đ3 đưa cho từ 1 đến 2 bịch ma túy (H) để bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Trong đó, ngày 06/6/2023 Đ bán cho Lê Thanh X 01 bịch ma túy với giá 100.000đ, ngày 07/6/2023 Đ bán cho Trần Trung K 01 bịch ma túy với giá 100.000đ đều là ma túy do Đ3 đưa cho Đ. Đ khai, việc Đ và Đ3 bán ma túy thì không cho L biết, có một số lần thấy M (không rõ lai lịch) mang ma túy đưa cho Đ3, sau đó Đ3 mang lên gác nhưng Đồng không hỏi, không rõ Đ3 cất ma túy ở đâu và Đ không biết 03 bịch ma túy mà cơ quan công an thu giữ trong quá trình khám xét là của ai.

Đối với Lưu Văn Đ3 nghi vẫn đưa ma túy cho Đậu Đình Đ để bán cho các đối tượng nghiện và nghi vẫn tàng trữ 03 bịch ma túy hiện đã bỏ trốn, không rõ ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa tìm được. Qua nhận dạng ảnh, Đậu Đình Đ nhận ra được chính Lưu Văn Đ3 là người đưa ma túy cho Đ để bán cho Trần Trung K và Lê Thanh X. Tiến hành truy xét đối tượng tên M nghi vẫn liên quan trong vụ án để củng cố chứng cứ nhưng không xác định được lai lịch nên không làm việc được.

+ Tại Kết luận giám định số 1189/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,0483 gam loại Heroine. H2 lại mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 1189/KL-KTHS.

+ Tại Kết luận giám định số 1188/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1427 gam loại Heroine. H2 lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định trong niêm phong số 1188/KL-KTHS.

Bản cáo trạng số: 188/CT-VKSVC ngày 23/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đậu Đình Đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đậu Đình Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Đậu Đình Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1189/KL-KTHS;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 100.000 đồng là tiền Đậu Đình Đ bán ma túy cho Trần Trung K và điện thoại di động hiệu Vivo 1096.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả xe mô tô Airblade biển số 60B1-429.17 cho chị Bùi Thị H3.

- Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Đình Đ đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/7/2023 và 07/6/2023, tại ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Đậu Đình Đ 02 lần bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Lê Thanh X và Trần Trung K.

Hành vi của bị cáo Đậu Đình Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đậu Đình Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đậu Đình Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong kí hiệu số 1189/KL – KTHS, niêm phong ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền Đậu Đình Đ bán ma túy cho Trần Trung K và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1096 thu giữ của Đậu Đình Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô Airblade biển số 60B1-429.17 do chị Bùi Thị H3, sinh năm 1978 ngụ tại tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (chị H3 là vợ Trần Trung K) đứng tên đăng ký. Ngày 07/6/2023, chị H3 không biết K điều khiển xe mô tô đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả cho chị Bùi Thị H3.

- Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong kí hiệu số 1188/KL – KTHS và 01 cân tiểu ly thu giữ tại nhà trọ của Lưu Văn Đ3. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Quyết định tách vụ án, các vật chứng này được tách ra xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Đậu Đình Đ bị kết án nên phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với Trần Trung K tàng trữ trái phép 0,0483 gam Heroin, qua xác minh xác định K chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện V ra quyết định xử phạt hành chính Trần Trung K theo quy định.

- Đối với Lê Thanh X, mua của Đ 01 bạch ma túy giá 100.000 đồng và đã sử dụng hết, Công an xã Thạnh P đã ra quyết định xử phạt hành chính X về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

- Đối với đối tượng Lưu Văn Đ3 nghi vấn đưa ma túy cho Đậu Đình Đ để bán và nghi vấn tàng trữ trái phép 0,1427 gam Heroin hiện đã bỏ trốn, không rõ ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa tìm được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra là rõ hành vi của Lưu Văn Đ3 và đối tượng khác để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Thị L, L chỉ nghi vấn Lưu Văn Đ3 và Đậu Đình Đ mua bán ma túy chứ không rõ cụ thể và cũng không được Đ3 và Đ cho biết việc bán ma túy trên nên không có căn cứ để xử lý Nguyễn Thị L về tội không tố giác tội phạm quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Đối với 0,1427 gam Heroin thu giữ trong phòng trọ của Nguyễn Thị L. Đây cũng là nơi Lưu Văn Đ5, Đậu Đình Đ và người tên Mạnh

thường tụ tập sử dụng ma túy và hiện Dương chưa làm việc được, đồng thời qua xét nghiệm xác định L không sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có vi phạm sẽ xử lý sau theo quy định.

- Đối với đối tượng tên M nghi vấn liên quan đến vụ án, qua xác minh không xác định được nhân thân lại lịch nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Đậu Đ6 Đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đậu Đình Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong kí hiệu số 1189/KL – KTHS, niêm phong ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1096.

(Theo biên lai thu tiền số 0007264 ngày 24/10/2023 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Bị cáo Đậu Đình Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại